

## KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN MA20 NGÀY

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Với sự phân hóa hiện tại, đối với ĐĐT có tỉ trọng tiền mặt lớn và khẩu vị rủi ro cao có thể cân nhắc lướt sóng T+ đối với nhóm ngành thu hút dòng tiền tốt thuộc nhóm Mipcap như bán lẻ, hóa chất, xuất khẩu,...
<b>BÁN</b>	Ngưỡng 1.224-1.230 điểm của VN-Index tiếp tục cần xem xét kỹ, bởi lực cung bán và cầu mua vẫn cho thấy sự cân bằng ở mốc này.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>GVR</b>	<b>THEO DÕI</b>
	<b>↑ 14,39%</b>
	<b>VND 31.800</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu, khi số liệu việc làm tháng 4 yếu hơn dự báo củng cố khả năng Fed sớm khởi động cắt giảm lãi suất.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường duy trì đà tăng sang phiên thứ 3 liên tiếp, tuy nhiên, nhìn khách quan, đà tăng này vẫn chưa được củng cố. Bên cạnh tâm lý thận trọng, thanh khoản giảm cũng là điều minh chứng cho việc lực hồi phục của thị trường còn yếu. Do vậy, nhịp tăng này của thị trường là chưa rõ ràng. Điều đó có nghĩa là khả năng dò tìm vùng cân bằng vẫn chưa kết thúc. Về kỹ thuật, ngưỡng 1.224-1.230 điểm của VN-Index tiếp tục cần quan sát kỹ, bởi lực cung bán và cầu mua vẫn cho thấy sự cân bằng ở mốc này.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.675,68	1,18	2,62
S&P 500	5.127,79	1,26	7,50
Nasdaq	16.156,33	1,99	7,63
VIX	13,49	-8,11	8,35
DAX	18.001,60	0,59	7,46
FTSE 100	8.213,49	0,51	6,21
CAC40	7.957,57	0,54	5,49
Hang Seng	18.475,92	1,48	8,38

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	SELL	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	47,41	NEUTRAL
MACD(12,26)	-12,98	SELL
ADX(14)	26,75	BUY
SMA5	1.211,50	BUY
SMA20	1.230,68	SELL
SMA50	1.246,45	SELL
SMA100	1.197,90	BUY
SMA200	1.178,73	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu, khi số liệu việc làm tháng 4 yếu hơn dự báo cùng cố khả năng Fed sớm khởi động cắt giảm lãi suất. Tuy nhiên, giá dầu thô vẫn giảm và hoàn tất tuần giảm mạnh nhất trong vòng 3 tháng trở lại đây trong bối cảnh tình hình Trung Đông bất nóng.
- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy khu vực phi nông nghiệp của nền kinh tế Mỹ có 175.000 công việc mới trong tháng 4, ít hơn nhiều so với con số dự báo có 240.000 công việc mới mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tỷ lệ thất nghiệp nhích lên mức 3,9%, từ 3,8% của tháng trước. Số liệu tiền lương cũng yếu hơn dự báo - một dấu hiệu tích cực cho thấy khả năng xuống thang của lạm phát.
- Bộ Tài chính cho biết vốn đầu tư công đã thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/4 là 115.907 tỷ đồng, đạt 16,4% tổng kế hoạch (đạt 17,46% kế hoạch). Trong đó, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội là 2.241 tỷ đồng, đạt 36,7% kế hoạch triển khai. Báo cáo của Bộ Tài chính cho biết thêm cùng kỳ năm 2023, số vốn thanh toán chỉ đạt 14,7% tổng kế hoạch và đạt 15,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
- **DBC:** Trong quý I/2024, Dabaco Việt Nam ghi nhận doanh thu đạt 3.252,59 tỷ đồng, tăng 40,6% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 72,61 tỷ đồng so với cùng kỳ lỗ 320,7 tỷ đồng, tức tăng thêm 393,31 tỷ đồng.
- **HVN:** Theo BCTC hợp nhất quý I của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, doanh thu thuần đạt 27.964 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái. LNST của cổ đông công ty mẹ là 4.334 tỷ trong khi quý I năm ngoái lỗ gần 104 tỷ. Dù có lỗi kỹ lục song tính tới 31/3, Vietnam Airlines vẫn còn lỗ lũy kế 36.743 tỷ đồng khiến vốn chủ sở hữu âm 12.556 tỷ.
- **PVD:** Quý I/2024, PVD đạt doanh thu thuần 1.755,5 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái do quý này có 1 giàn khoan hoạt động từ cuối tháng 3 so với quý I/2023 không có giàn khoan thuê, đồng thời doanh thu dịch vụ liên quan đến khoan cũng tăng. LNST trong quý đầu năm của PV Drilling đạt gần 149 tỷ đồng, gấp 2,8 lần cùng kỳ.
- **KBC:** Theo BCTC quý I, Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc chứng kiến doanh thu sụt giảm 93% về 152 tỷ đồng. Lãi gộp theo đó lao dốc 95% xuống 74 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp tương ứng giảm xuống dưới mốc 50%. Kết quả, doanh nghiệp báo lỗ sau thuế 77 tỷ đồng, chuyển biến xấu so với con số lãi nghìn tỷ cùng kỳ năm ngoái. Đây là lần lỗ trở lại của Kinh Bắc sau 5 quý (lần lỗ gần nhất là -540 tỷ đồng trong quý IV/2022).

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.301,74	-0,09	11,57
Dầu WTI	78,11	-1,06	9,02
Dầu Brent	82,96	-0,85	7,68
Than	145,15	-1,76	-0,85
Đồng	9910,00	1,48	15,78
Quặng sắt	117,09	3,26	-15,10
Thép	545,00	-0,46	-3,48

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,03	-0,26	3,65
USD/JPY	153,05	0,39	-7,85
USD/CNY	7,2411	-0,17	-1,95
EUR/USD	1,0761	0,34	-2,52
GBP/USD	1,2547	0,10	-1,45

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	12/06/2024	0
ECB	4,50%	06/06/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MWG	1.653,60	55.700	0,18
DIG	335,93	26.850	0,00
SSI	320,56	34.650	-0,14
HPG	481,69	28.650	1,06
FPT	403,10	125.900	-1,10

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	516.990,94	92.500	0,65
BID	280.461,45	49.200	0,00
VHM	178.964,50	41.100	-0,12
CTG	173.987,73	32.400	0,15
GAS	170.418,10	74.200	0,41

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# GVR

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

## THEO DÕI

29.400

31.800

14,39%

26.800-27.800

<26.500

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Mảng BĐS KCN nhiều tiềm năng trong tương lai nhờ quỹ đất trồng cao su lớn: GVR hiện đang triển khai 8 dự án khu công nghiệp tại các công ty con và công ty liên kết, với tổng diện tích là 2.921 ha. Doanh nghiệp sở hữu quỹ đất trồng cao su lớn nhất cả nước, với 394.782 ha đất, tại nhiều địa điểm khác nhau như Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tây Ninh
- Khu công nghiệp Nam Tân Uyên 3 kì vọng có thể bắt đầu cho thuê và đóng góp vào KQKD của GVR từ 2024.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- GVR đã điều chỉnh về sát vùng Fibo 50% và có sự phục hồi mạnh mẽ ở đây. Tuy vậy, xu hướng giảm theo Daily vẫn đang chi phối với vùng cản gần 29.600-30.500 đồng, chúng tôi cho rằng cổ phiếu sẽ cần thêm thời gian tích lũy trước khi chinh phục ngưỡng cản trên. NĐT có thể theo dõi thêm diễn biến của cổ phiếu trong những phiên tới với vùng mua kỳ vọng 26.800-27.800 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	25.421	22.138	4.585
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	5.768	4.114	778
<b>LNST (tỷ đ)</b>	4.804	3.373	650
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	14	12	11
<b>ROE (%)</b>	6,66	3,92	5,07
<b>ROA (%)</b>	4,93	3,35	3,31
<b>EPS (VNĐ)</b>	807	485	637,13
<b>P/E (lần)</b>	17,1	43,7	46,14
<b>P/B (lần)</b>	25.421	22.138	4.585

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>45,18</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD(12,26)</b>	<b>-0,54</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX(14)</b>	<b>32,97</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>29.660</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA20</b>	<b>30.760</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA50</b>	<b>30.830</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA100</b>	<b>26.180</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>23.240</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	PVD	Theo dõi	28,2-28,8			34,5	28			
2	MBB	Theo dõi	21,8-22,2			25,5	21,2			
3	SSI	Theo dõi	32,2-33			39,2	31,5			
4	GVR	Theo dõi	26,8-27,8			31,8	26,5			
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	VHC	Nắm giữ	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71			0,81%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
2	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
3	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
4	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
5	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
6	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
7	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
8	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
9	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
10	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
11	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
12	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
13	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
14	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
15	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618

Mở tài khoản VPBankS tại



## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chi số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cái B	Đẹp 14	-4-12%
Chia B1 (50%)	18-19	-12%-18%
Chia B2 (50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cái B	(Cá thể DCA về 61-62)	-6-9%
Chia B1 (50%)	72-75	-12%-14%
Chia B2 (50%)	Nằm chờ	
Mã CP	Giá X	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cái B	19.8	-4-5%
Chia B1 (50%)	23-24	-7%-12%
Chia B2 (50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ lũy kế	+479,500,700 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 0% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)